

BÁO CÁO

V/v cung cấp thông tin phục vụ xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022

Thực hiện Công văn số 2072/TTTP-VP ngày 16/10/2023 của Thanh tra thành phố Hải Phòng về việc xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024.

Căn cứ vào Tờ trình số 67 của Thanh tra huyện Tiên Lãng ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc cung cấp thông tin phục vụ xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024.

Trường mầm non Tự Cường xin được báo cáo như sau:

1. Quyết toán thu chi tài chính

(có biểu chi tiết kèm theo)

2. Danh mục các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa cơ sở vật chất; danh mục mua sắm thiết bị, tài sản cố định.

- Năm 2022 nhà trường không có công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa cơ sở vật chất nào.

- Danh mục mua sắm thiết bị, tài sản cố định:

ĐVT: Đồng

STT	Tên danh mục	Số lượng	Số tiền
1	Tủ cơm công nghiệp	1	26.500.000
2	Thang leo của trẻ	2	23.200.000
3	Bộ vận động ngôi nhà	1	12.600.000

3. Danh mục các khoản thu:

- NĂM HỌC 2022-2023



DVT: đồng

STT	Nội dung	Số dự toán	Thực thu	Thực chi	Số dư chuyển năm sau
1	Học phí	295.380.000	267.772.750	267.590.507	182.243
2	Hỗ trợ đồ dùng chăm sóc bán trú, vệ sinh	105.800.000	104.600.000	104.600.000	0
3	Tiền ga	94.770.500	94.770.500	94.770.500	0
4	Ngoài giờ hành chính	666.000.000	599.132.000	586.325.380	12.806.620
5	Học ngày thứ 7	216.000.000	161.760.000	152.857.030	8.902.970
6	Chi lương hỗ trợ cô nuôi	279.720.000	267.843.000	267.843.000	0
7	Tiền ăn	1.288.645.000	1.288.645.000	1.288.645.000	0
Tổng cộng		2.946.315.500	2.784.523.250	2.762.631.417	21.891.833

- NĂM HỌC 2023-2024

DVT: đồng

STT	Nội dung	Số dự toán	Thực thu	Thực chi	Số dư chuyển năm sau
1	Học phí	333.000.000	0	0	0
2	Hỗ trợ đồ dùng chăm sóc bán trú, vệ sinh	90.000.000	82.440.000	18.320.000	64.120.000
3	Tiền ga	27.714.000	27.714.000	16.161.000	11.553.000
4	Ngoài giờ hành chính	832.500.000	161.200.000	48.276.800	112.923.200
5	Học ngày thứ 7	330.000.000	40.920.000	19.888.000	21.032.000
6	Chi lương hỗ trợ cô nuôi	333.000.000	69.530.000	40.520.000	29.010.000

STT	Nội dung	Số dự toán	Thực thu	Thực chi	Số dư chuyển năm sau
7	Tiền ăn	378.758.000	378.758.000	220.457.000	158.301.000
Tổng cộng		2.324.972.000	760.562.000	363.622.800	396.939.200

- Số lượng đơn thư kiến nghị phản ánh, khiếu nại, tố cáo: Không có
- Các cuộc thanh tra, kiểm toán:
- + Quyết định số 02/QĐ-TTr ngày 07/7/2022 của Chánh Thanh tra huyện về việc kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

(Có kết luận kèm theo)

Trên đây là báo cáo về việc cung cấp thông tin phục vụ xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024 của trường mầm non Tự Cường ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện
- Lưu: VT



Trần Thị Kim Chi



Mã chương: 622
 Đơn vị báo cáo: Trường Mầm non Tự Cường
 Mã DVQHNS: 1108137

Phụ biểu F01-01/BCOT
 (Ban hành theo Thông tư số: 107/2017/TT-BTC
 ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO CHI TIẾT CHI TỪ NGUỒN NSNN VÀ NGUỒN PHÍ ĐƯỢC KHẤU TRỪ, ĐỂ LẠI
 Năm 2022

Mã	Khuôn	Mức	Tiêu	mức	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước				Đơn vị tính: Đồng
							Ngân sách trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài	6	
A	B	C	D	E		1	2	3	4	5	6
					1. Kinh phí thường xuyên/tự chi	4.144.915.795	3.240.410.987				904.504.808
					Tiền lương	2.077.221.184	1.337.139.901				740.081.283
					Lương theo ngạch, bậc	1.930.432.249	1.295.300.701				635.131.548
					Lương hợp đồng theo chế độ	41.839.200	41.839.200				
					Lương khác	104.949.735					104.949.735
					Ít nhất công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	218.940.601	218.940.601				
					Tiền công khác	218.940.601	218.940.601				
					Phụ cấp lương	651.468.529	651.468.529				
					Phụ cấp chức vụ	42.018.000	42.018.000				
					Phụ cấp ưu đãi nghề	480.029.278	480.029.278				
					Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	1.788.000	1.788.000				
					Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	127.633.251	127.633.251				
					Phúc lợi tập thể	29.800.000	29.800.000				
					Chi khác	29.800.000	29.800.000				
					Các khoản đóng góp	436.582.451	404.637.802				31.944.649
					Bảo hiểm xã hội	319.184.402	292.720.547				26.463.845
					Bảo hiểm y tế	55.767.096	51.656.508				4.110.528
					Kinh phí công đoàn	34.437.712	34.437.712				

Mã chương: 622

Đơn vị báo cáo: Trường Mầm non Tự Cường

Mã ĐVQHNS: 1108137

Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước			Nguồn phí được khấu trừ, để lại	Nguồn hoạt động khác được để lại
						Ngân sách trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
			6304	Bảo hiểm thất nghiệp	18.583.723	17.213.547				1.370.176
			6349	Các khoản đóng góp khác	8.609.428	8.609.428				
		6400		Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	32.194.798	32.194.798				
			6404	Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	32.194.798	32.194.798				
		6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	69.921.404	69.921.404				
			6501	Tiền điện	41.248.858	41.248.858				
			6502	Tiền nước	18.258.006	18.258.006				
			6505	Tiền khoán phương tiện theo chế độ	414.540	414.540				
			6549	Chi khác	10.000.000	10.000.000				
		6550		Vật tư văn phòng	51.796.000	51.796.000				
			6551	Văn phòng phẩm	18.831.000	18.831.000				
			6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	10.285.000	10.285.000				
			6599	Vật tư văn phòng khác	22.680.000	22.680.000				
		6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	20.482.262	4.535.291				15.946.971
			6601	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	9.768.971					9.768.971
			6605	Thuế bao kênh vệ tinh, thuế bao cấp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	6.532.191	354.101				6.178.000
			6608	Phiên ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	4.181.100	4.181.100				
		6650		Hội nghị	11.000.000	11.000.000				
			6699	Chi phí khác	11.000.000	11.000.000				

Mã chương: 622

Đơn vị báo cáo: Trường Mầm non Tự Cường

Mã ĐVQHNS: 1108137

Loại	Khoản	Mục	Tiêu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước			Nguồn phí được khấu trừ, để lại	Nguồn hoạt động khác được để lại
						Ngân sách trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
		6700		Công tác phí	22.890.000	22.890.000				
			6702	Phụ cấp công tác phí	90.000	90.000				
			6704	Khoản công tác phí	22.800.000	22.800.000				
		6750		Chi phí thuê mướn	49.680.000	49.680.000				
			6757	Thuế lao động trong nước	44.680.000	44.680.000				
			6799	Chi phí thuê mướn khác	5.000.000	5.000.000				
		6900		Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	126.375.261	126.375.261				
			6907	Nhà cửa	21.943.984	21.943.984				
			6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	15.695.000	15.695.000				
			6913	Tài sản và thiết bị văn phòng	14.536.257	14.536.257				
			6921	Đường điện, cấp thoát nước	17.510.650	17.510.650				
			6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	56.689.370	56.689.370				
		6950		Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	35.799.000	35.799.000				
			6954	Tài sản và thiết bị chuyên dùng	35.799.000	35.799.000				
		7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	177.872.715	81.092.000				96.780.715
			7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	142.347.715	45.567.000				96.780.715
			7004	Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	22.724.000	22.724.000				
			7012	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	12.501.000	12.501.000				
			7049	Chi khác	300.000	300.000				
		7750		Chi khác	30.400.590	10.849.400				19.751.190

Mã chương: 622

Đơn vị báo cáo: Trường Mầm non Tự Cường

Mã DVQHNS: 1108137

Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước			Nguồn phí được khấu trừ, để lại	Nguồn hoạt động khác được để lại
						Ngân sách trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
			7756	Chi các khoản phí và lệ phí	18.893.400	7.899.400				-10.994.000
			7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	2.750.000	2.750.000				
			7799	Chi các khoản khác	8.757.190					8.757.190
		8000		Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	102.491.000	102.491.000				
			8006	Chi tinh giản biên chế	102.491.000	102.491.000				
				II. Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	809.595.000	809.595.000				
		6150		Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	192.573.375	192.573.375				
			6199	Các khoản hỗ trợ khác	192.573.375	192.573.375				
		6400		Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	12.200.000	12.200.000				
			6401	Tiền ăn	12.200.000	12.200.000				
		6900		Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	413.600.000	413.600.000				
			6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	3.600.000	3.600.000				
			6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	410.000.000	410.000.000				
		6950		Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	62.300.000	62.300.000				
			6954	Tài sản và thiết bị chuyên dùng	62.300.000	62.300.000				
		7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	116.700.000	116.700.000				
			7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	116.700.000	116.700.000				
		7750		Chi khác	12.221.625	12.221.625				
			7756	Chi các khoản phí và lệ phí	8.268.000	8.268.000				

Mã chương: 622

Đơn vị báo cáo: Trường Mầm non Tự Cường

Mã DVQHNS: 1108137

Loại khoản mục	Mã mục	Tiêu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước				Nguồn phí được khấu trừ, để lại	Nguồn hoạt động khác được để lại
					Ngân sách trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài			
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
		7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục, đào tạo theo chế độ	3.953.825	3.953.825					
			Tổng cộng	4.954.510.795	4.050.005.987					904.504.808

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ và tên)

Phạm Thị Bích

Kế toán

(Ký, họ và tên)

Phạm Thị Bích

Ngày 31. tháng 12. năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Kim Chi

Số: 02/QĐ-TTr

Tiền Lăng, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Đoàn Kiểm tra kết quả thực hiện
các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

CHÁNH THANH TRA HUYỆN TIỀN LĂNG

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 1912/2015/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện;

Thực hiện Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch số 100/KH-TTr ngày 20/12/2021 về công tác thanh tra năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn Kiểm tra kết quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng tại UBND các xã: Hùng Thắng, Toàn Thắng; các Trường: Mầm non Tự Cường, THCS Tiên Thắng. Thời kỳ kiểm tra: Năm 2021

Điều 2. Thành lập Đoàn kiểm tra, gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Hoàng Văn Thiêm - Phó Chánh Thanh tra huyện, Trưởng Đoàn;
2. Ông Nguyễn Đức Nghĩa - Công chức Thanh tra huyện, Thành viên;
3. Bà Đoàn Thị Lựu - Công chức Thanh tra huyện, Thành viên;
4. Bà Lê Thu Trang - Thanh tra viên, Thành viên.

Điều 3. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ:

- Xây dựng đề cương tiến hành kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra theo các nội dung kiểm tra; tổng hợp kết quả kiểm tra; Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các ông (bà) có tên tại Điều 2, Chủ tịch UBND các xã: Hùng Thắng, Toàn Thắng; các Trường: Mầm non Tự Cường, THCS Tiên Thắng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, HSDKTr.

CHÁNH THANH TRA

Đinh Văn Nhanh

Số: 02/TB-TTr

Tiền Lãng, ngày 23 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO
**Kết quả kiểm tra việc thực hiện các biện pháp
phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực**

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTr ngày 07/7/2022 của Chánh Thanh tra huyện về việc kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng. Từ ngày 26/7/2022 đến ngày 04/8/2022, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại các xã Hùng Thắng, Toàn Thắng; các trường THCS Tiên Thắng, Mầm non Tự Cường.

Thanh tra huyện thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện. Năm 2021, UBND các xã xã Hùng Thắng, Toàn Thắng, các trường THCS Tiên Thắng, Mầm non Tự Cường đã xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng cơ bản đảm bảo theo quy định; các đơn vị đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân địa phương, cán bộ, giáo viên nhà trường. Hình thức tuyên truyền qua hệ thống phát thanh của xã và tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị của UBND xã, hội nghị hội đồng nhà trường.

2. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

2.1. Công khai minh bạch về tài chính ngân sách

Qua kiểm tra, UBND các xã Toàn Thắng, Hùng Thắng, các trường THCS Tiên Thắng, MN Tự Cường đã thực hiện công khai đầy đủ nội dung, đúng thời điểm số liệu ngân sách và các hoạt động tài chính khác, dự toán, quyết toán năm 2021 theo quy định, cụ thể:

UBND xã Toàn Thắng: Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về việc công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách xã Toàn Thắng năm 2020; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Toàn Thắng năm 2021.

UBND xã Hùng Thắng: Quyết định số 19a/QĐ-UBND ngày 02/2/2021 về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Hùng Thắng năm 2021. Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc công khai quyết toán ngân sách xã năm 2020.

Trường THCS Tiên Thắng: Quyết định số 01b/QĐ-THCSTTh ngày 16/01/2021 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021. Quyết định số 02a/QĐ-THCSTTh ngày 21/01/2021 về việc công khai quyết toán thu chi năm 2020.



Trường MN Tự Cường: Quyết định số 05/QĐ-MN ngày 10/01/2021 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021; Quyết định số 04/QĐ-MNTC ngày 07/01/2021 về việc công khai quyết toán thu chi năm 2020.

Tuy nhiên, UBND xã Toàn Thắng chưa thiết lập biên bản niêm yết và biên bản kết thúc niêm yết công khai.

2.2. Công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý đầu tư xây dựng

a) Công khai, minh bạch trong mua sắm công

Năm 2021, UBND xã Toàn Thắng không trang bị, mua sắm tài sản lớn, không thanh lý, chuyển nhượng tài sản nhà nước.

Các đơn vị: UBND xã Hùng Thắng, Trường THCS Tiên Thắng, MN Tự Cường thực hiện mua sắm tài sản công, đã thực hiện công khai kế hoạch mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất bằng hình thức niêm yết, thông qua họp hội đồng nhà trường và hội nghị cán bộ, công chức xã theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Công khai, minh bạch trong xây dựng cơ bản và quản lý đầu tư xây dựng

Theo báo cáo của 04 đơn vị

- Năm 2021, 04 đơn vị đã đầu tư xây dựng 07 công trình (xã Hùng Thắng: 04, xã Toàn Thắng: 02, MN Tự Cường: 01, THCS Tiên Thắng: 0) với tổng mức đầu tư 12.976.799 đồng; hiện nay 04 công trình đã nghiệm thu, quyết toán, bàn giao, đưa vào sử dụng; 02 công trình vẫn đang thi công.

- Sau khi các dự án đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, 04 đơn vị đã công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư như: Dự toán vốn đầu tư, tỷ lệ phân bổ vốn đầu tư; công khai kết quả lựa chọn nhà thầu. Hình thức công khai: Tại các cuộc họp UBND xã, các Kỳ họp HĐND xã, hội đồng nhà trường.

2.3. Công khai, minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, phụ huynh học sinh

- Năm 2021, UBND xã Toàn Thắng, Hùng Thắng không huy động các khoản đóng góp của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn.

- Trường THCS Tiên Thắng, MN Tự Cường thực hiện công khai minh bạch việc thu và sử dụng các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh nhà trường bằng hình thức công bố công khai trong cuộc họp hội đồng trường, cuộc họp phụ huynh học sinh của lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, niêm yết các khoản thu, chi trên bảng tin, văn phòng nhà trường.

2.4. Công khai, minh bạch trong việc sử dụng đất:

a) Theo báo cáo của UBND xã Hùng Thắng, Toàn Thắng công khai, minh bạch trong việc sử dụng đất tại địa phương đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển đổi việc sử dụng quỹ đất, thủ tục hành chính liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai dưới các hình thức: Hội nghị của Đảng ủy, UBND xã, hội nghị dân chính, trên hệ thống loa truyền thanh và niêm yết công khai tại xã để nhân dân biết và thực hiện.

b) Về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Qua kiểm tra xác suất một số hồ sơ cấp GCNQSD đất tại 02 đơn vị thấy: Việc công khai hồ sơ cấp GCNQSDĐ được UBND các xã thực hiện cơ bản theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

3. Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Năm 2021, căn cứ chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức được cấp trên quy định; 04 đơn vị đã ban hành các quyết định phân bổ dự toán chi ngân sách, quy chế chi tiêu nội bộ các năm và được công khai tại cuộc họp UBND, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức nhà trường để cán bộ, công chức thực hiện

4. Kiểm tra việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

a) *Kê khai tài sản, thu nhập:*

- Năm 2020-2021, 04 đơn vị triển khai thực hiện thủ tục kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố về triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tuy nhiên việc kê khai tài sản, thu nhập của các đơn vị còn một số tồn tại sau:

+ UBND xã Toàn Thắng: lưu trữ bản kê khai tài sản chưa đảm bảo quy định.

+ Trường THCS Tiên Thắng: Bản kê khai tài sản của người kê khai lưu tại nhà trường chưa ký chân trang, chưa có người ký nhận bản kê khai.

b) *Công khai Bản kê khai:*

04 đơn vị thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức công khai tại cuộc họp đảm bảo theo quy định.

5. Thanh tra về chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng

Qua theo dõi việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo:

- UBND xã Toàn Thắng, Hùng Thắng thực hiện báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm gửi về Thanh tra huyện đã đảm bảo về mặt nội dung, thời gian.

- Trường THCS Tiên Thắng, MN Tự Cường thực hiện gửi văn bản, tài liệu khi có yêu cầu của UBND huyện đảm bảo quy định.

II. KẾT LUẬN

Năm 2021, 04 đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các đơn vị được kiểm tra còn một số tồn tại, khuyết điểm cần khắc phục:

- UBND xã Toàn Thắng chưa thiết lập biên bản niêm yết và biên bản kết thúc niêm yết công khai.

- UBND xã Toàn Thắng: lưu trữ bản kê khai tài sản chưa đảm bảo quy định.

- Trường THCS Tiên Thắng: Bản kê khai tài sản của người kê khai lưu tại nhà trường chưa ký chân trang, chưa có người ký nhận bản kê khai.

III. Ý KIẾN CHỈ ĐẠO

Trên cơ sở kết quả kiểm tra và các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chánh Thanh tra yêu cầu UBND các xã Toàn Thắng, Hùng Thắng; các Trường THCS Tiên Thắng, MN Tự Cường:

- Tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn; trình tự, thủ tục kê khai, công khai, lưu trữ hồ sơ, bản kê khai tài sản thu nhập; công khai minh bạch trong mua sắm công, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, quản lý sử dụng đất.

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến cán bộ, Đảng viên và nhân dân; tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc giám sát thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò của Thanh tra nhân dân và quần chúng trong việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở; giám sát đầu tư cộng đồng.

- Chủ tịch UBND xã Toàn Thắng, Hiệu trưởng Trường THCS Tiên Thắng và công chức, viên chức phụ trách chuyên môn cần nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại đã nêu ở trên; nhằm đưa công tác phòng, chống tham nhũng vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đoàn Kiểm tra;
- UBND xã Hùng Thắng, Toàn Thắng, THCS Tiên Thắng, MN Tự Cường;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐKTr.

CHÁNH THANH TRA



Dinh Văn Nhanh
Dinh Văn Nhanh

Số: *H*/BC-MNTC

Tự Cường, ngày 30 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác công khai đối với cơ sở giáo dục Năm học 2023 - 2024

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Lăng về công tác công khai trong trường học năm học 2023 - 2024, Trường Tự Cường báo cáo kết quả thực hiện công tác công khai đối với cơ sở giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC CÔNG KHAI CỦA ĐƠN VỊ

Đơn vị đã quán triệt, tuyên truyền Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ tới toàn thể CBGVNV, phụ huynh học sinh được biết.

Công tác công khai trong trường học được triển khai thực hiện từ Chi ủy, chi bộ, BGH, CBGVNV toàn nhà trường thực hiện nghiêm túc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI GIÁO DỤC

1. Những nội dung công khai đã thực hiện

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chính xác, trung thực các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Cụ thể như sau:

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

(có Biểu mẫu số 01; 02 kèm theo)

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: về cơ sở vật chất; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

(có Biểu mẫu số 03; 04 kèm theo)

1.3. Công khai thu chi tài chính:

a) Công khai dự toán, quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung đã được Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng giao năm 2022; 2023.

(Có biểu mẫu kèm theo).

b) Công khai các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân (bao gồm học phí và các khoản thu khác theo từng năm học, các khoản tài trợ,...)

- Công khai căn cứ thu, mục đích thu, đối tượng thu, mức thu, nội dung chi; dự toán - quyết toán thu, chi.

(Có biểu mẫu kèm theo).

c) Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

2. Đối tượng được công khai

- Công khai với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: Tất cả các nội dung đã nêu tại mục 1, phần II.

- Công khai với học sinh và cha mẹ học sinh: Các nội dung công khai đã nêu tại khoản 1.1; 1.2; 1.3 (điểm b, c).

- Công khai với các tổ chức, cá nhân tài trợ: Các nội dung thu, chi liên quan đến tài trợ.

3. Thời điểm, thời gian công khai đã thực hiện

Nêu hình thức, thời điểm, thời gian công khai các nội dung

- Tháng 9/2023;

- Tháng 01/2024

- Tháng 6/2024 (trước khi tuyển sinh);

- Khi có thông tin mới hoặc thay đổi nội dung liên quan.

4. Hình thức công khai đã thực hiện

- Công khai trong Hội nghị cán bộ, công chức của đơn vị;

- Thông báo tại các kỳ họp phụ huynh;

- Gửi bằng văn bản cho các cá nhân, bộ phận có liên quan, cha mẹ học sinh;

- Niêm yết tại bảng tin đơn vị;

- Công khai trên website của nhà trường.

- Truyền thông của xã.

5. Việc đánh giá, rút kinh nghiệm và lưu trữ hồ sơ, biểu mẫu về công tác công khai

- Công tác công khai trong trường học được triển khai thực hiện nghiêm túc.
- Có kế hoạch, quy chế, quyết định phân công ban chỉ đạo thực hiện.
- Có quyết định công khai, biên bản xác nhận công tác công khai, kết quả công khai.
- Có kiểm tra đánh giá việc thực hiện.
- Lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Qua công tác công khai đã nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác;
- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết;
- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học;
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở đã xây dựng được mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.
- Nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác;
- Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết;
- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn;
- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học;
- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện công khai của nhà trường nâng cao tính minh bạch, phát huy tập trung dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Tồn tại

- Điều kiện cơ sở vật chất cho công tác công khai còn hạn chế thiếu thốn.
- Việc công khai qua website của trường chưa được chuyên nghiệp.

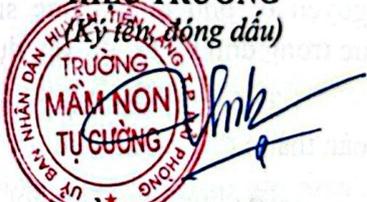
3. Hiệu quả, tác động thông qua việc thực hiện công tác công khai

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học.
- Xây dựng được mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.
- Nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.
- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong từng năm học.
- Lãnh đạo, phụ huynh và nhân dân tin tưởng về nhà trường.

Trên đây báo cáo kết quả việc thực hiện công tác công khai năm học 2023 - 2024, Trường mầm non Tự Cường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Chi

Số: 16/BCTC

Tự Cường, ngày 30 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Quyết toán thu - chi năm học 2023 - 2024

- Căn cứ nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc "Quy định cơ chế thu - quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo"

- Căn cứ vào công văn số 2368/SGDDT-KHTC Về việc thực hiện thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo năm học 2023 - 2024

- Căn cứ công văn số 5743 ngày 02/10/2023 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện công văn 5459/BGDĐT-KHTC ngày 02/10/2022 của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 02/10/2023 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2023 - 2024

- Căn cứ vào kế hoạch thu chi năm học 2023 - 2024 của nhà trường.

Trường mầm non Tự Cường quyết toán thu - chi các khoản trong năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU - CHI

Stt	Tên quỹ	Diễn giải thu - chi	Thu	Chi	Tồn
1	Học phí	Tổng thu học phí	252 644 750		
		Chi lương cho CBGV		115 415 000	
		Cộng thu - chi	252 644 750	115 415 000	137 229 750
2	Học thêm thứ 7	- Tổng thu học thêm thứ 7 từ T9/2023-5/2024	167.120.000		
		Chuyển Dư NH 2022-2023 sang	13.695.272		
		- Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy		123.988.000	
		- Chi cho công tác quản lý (HT, PHT, KT, TQ)		30 764 400	
		- Mua nguyên vật liệu sửa chữa thay thế phụ kiện nhà vệ sinh, đường điện nước		6.662.300	
		Nộp thuế		3.342.400	
		- Hỗ trợ CBGV, NV đi học tập kinh nghiệm thực tế tại Quảng Nam, Đà Nẵng		5.072.000	
		Cộng thu - chi	180 815 272	169 829 100	10 986 172
		Tổng thu tiền QLHSNGHC NH 2023-2024	542.800.000		
		Chuyển Dư NH 2022-2023 sang	34.657.120		

Đỗ Thị Hà

KẾ TOÁN

Trần Thị Kim Chi



Ghi chú: - Tiền ăn, tiền ga, học thêm thứ 7, QLHSNGHC dư tiền của trẻ được chuyển sang tháng sau cho trẻ

7	Tiền ăn của trẻ	Chi mua thực phẩm cho trẻ hàng tháng	1 176 059 232	1 176 059 232	39 461 384
	Tổng thu từ T9/2022-T8/2023		1 215 520 616	1 215 520 616	
6	Tiền hỗ trợ	Tổng thu tiền hỗ trợ cô nuôi theo mã vùng	326.550.000	326 550 000	200 000
	Cô nuôi theo mức lương	- Chi trả tiền chênh lệch lương, bảo hiểm, kinh phí công đoàn, công trưa cho cô nuôi, mã vùng nộp thuế		326 350 000	
	Cộng thu - chi		326 550 000	326 350 000	
5	Tiền Ga	Tổng thu tiền ga	88.911.000	83 140 476	5 770 524
	- Chi trả tiền ga hàng tháng			83.140.476	
	Cộng thu - chi		88 911 000	83 140 476	
4	Tiền đồ dùng trang trí	- Mua đồ sung nôi, xoong, chảo dao thớt, bát đĩa, thìa, muôi...; Mua khăn lau mặt, thấm xôp, khăn lau tay, ca uống nước, chổi quét nhà, bộ cây lau nhà; giấy vệ sinh, nước rửa bát, xà phòng giặt, xà phòng rửa tay, vim tẩy rửa, vim lau sàn nhà...hàng tháng		86 816 516	39 484
	Tổng thu Đồ dùng ăn ngủ và vệ sinh bán trú		86.856.000	86 816 516	
	Cộng thu - chi		86 856 000	86 816 516	
3	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính	- Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy		405.158.800	
	Chi cho công tác quản lý (HT, PHT, KT, TQ)			99 336 500	
	Nộp thuế			14.420.200	
	- Mua nguyên vật liệu sửa chữa thay thế phụ kiện nhà vệ sinh, đường điện nước			10.042.700	
	- Hồ trợ CBGV,NV tết Nguyên Đán năm 2024 và hỗ trợ CBGV,NV đi học tập kinh nghiệm thực tế tại Quảng Nam, Đà Nẵng			35.232.671	
	Cộng thu - chi		577 457 120	564 190 871	13 266 249
Tổng cộng (1+2+.....+7)			2 728 754 758	2 521 801 195	206 953 563